TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐỘC LẬP -TỰ DO -HẠNH PHÚC.**
Số: 20 /2023QĐST- DS	*Thành phố T, ngày 25 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 17/5/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thụ lý số 100/2023/TLST – DS ngày 17/5/2023

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện: nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Quỳnh N, sinh năm 1970

Địa chỉ: số 186 Đ, tổ 22 phường Đ1, quận L, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Số nhà 182, tổ 22 phố Đ, phường Đ1, quận L, Thành Phố Hà Nội.

Người bị kiện: Anh Bùi Anh V, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 25/403 đường Hàm N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn chị Phạm Quỳnh N tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 62.250.000đ và số tiền gốc là 80.000.000đ.

Tính đến ngày 17/5/2023 anh Bùi Anh V còn nợ chị Phạm Quỳnh N số tiền gốc là: 1.580.000.000đ (Một tỷ năm trăm tám mươi triệu đồng chẵn). Anh Bùi Anh V có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Quỳnh N số tiền tiền gốc là: 1.580.000.000đ theo 04 kỳ; cụ thể như sau:

Kỳ 1 vào ngày 31/8/2023 số tiền gốc là: 300.000.000đ

Kỳ 2 vào ngày 30/11/2023 số tiền gốc là: 300.000.000đ

Kỳ 3 vào ngày 29/02/2024 số tiền gốc là: 300.000.000đ

Kỳ 4 vào ngày 31/5/2024 số tiền gốc là: 680.000.000đ

Đến thời hạn trả nợ anh V không trả hoặc không trả đầy đủ số tiền các bên đã thỏa thuận từng kỳ hạn nêu trên thì được coi là bên có nghĩa vụ vi phạm điều kiện cam kết, các kỳ hạn tiếp theo không còn giá trị, chị N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành khoản nợ trên.

Về án phí: Anh V phải chịu 29.700.000đ án phí dân sự sơ thẩm, chị N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 31.833.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu số 0002823 ngày 03/3/2023.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. T;*
- *Chi cục thi hành án TP. T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Hoa